

Nông nghiệp hay phi nông nghiệp - sự lựa chọn của người nông dân và tác động lên phúc lợi nông hộ: lý luận và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam¹

**ĐỖ THỊ DIỆP
PHẠM BẢO DƯƠNG**

Đ nghiên cứu tổng quan lý luận và thực tiễn về vai trò của hoạt động phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn trên thế giới và Việt Nam, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư/dịch chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp và tác động lên phúc lợi của nông hộ, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc chuyển đổi thành công từ sản xuất nông nghiệp sang phi nông nghiệp; trên cơ sở đó đề xuất các chính sách phù hợp để giúp cho việc thực hiện quá trình này được hiệu quả.

Từ khóa: nông nghiệp, phi nông nghiệp, nông hộ, phúc lợi.

Xóa đói, giảm nghèo và nâng cao phúc lợi xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng, có tính thời sự của các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam. Trong suốt thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hộ gia đình ở nông thôn đang phải đối mặt với mức sống tương đối thấp, trang thiết bị thiếu thốn, lạc hậu.

Đứng trước thực trạng trên, nhiều hộ gia đình ở nông thôn đã lựa chọn từ bỏ đồng ruộng để chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau: di cư ra khỏi khu vực nông thôn theo hình thức lâu dài hoặc thời vụ; chuyển hoàn toàn sang lĩnh vực phi nông nghiệp như làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp tại địa phương; và phổ biến nhất là chuyển một phần sang làm phi nông nghiệp kết hợp với hoạt động nông nghiệp phụ trợ tại địa phương.

Lý luận và thực tiễn đã chỉ ra việc đầu tư vào các hoạt động phi truyền thống như phi nông nghiệp thường có chi phí ban đầu và rủi ro cao, yêu cầu lao động có trình độ chuyên môn cao, từ đó cản trở quyết định của nông dân đối với các hoạt động đầu tư, đặc biệt là những nông dân bị hạn chế về

tài chính, đất đai và nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, các nghiên cứu thực nghiệm cũng cho thấy tác động của các hoạt động phi nông nghiệp lên phúc lợi của nông dân khá đa dạng và không nhất quán giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, do đó việc đánh giá tác động của các hoạt động này cũng thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam.

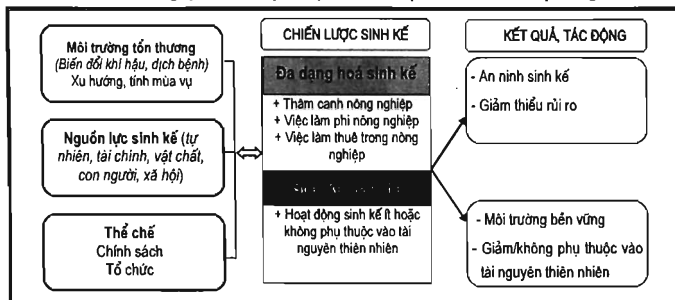
1. Khung lý thuyết

Khung lý thuyết cho nghiên cứu được kế thừa dựa trên nghiên cứu của Đỗ Thị Diệp và Nguyễn Văn Song (2017). Quyết định chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, song song với quá trình đa dạng hóa thu nhập, là một trong những chiến lược sinh kế quan trọng của nông hộ sống ở nông thôn. Mục tiêu của sự thay đổi rất đa dạng nhưng nhìn chung tập trung vào hai mảng chính: an ninh sinh kế (đảm bảo lương thực, tăng thu nhập), giảm rủi ro (giảm phụ thuộc vào tự nhiên, môi trường bền vững).

Đỗ Thị Diệp, Th.S.; Phạm Bảo Dương, PGS.TS., Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 502.01-2018.18.

HÌNH 1: Khung lý thuyết lựa chọn chiến lược sinh kế của hộ nông dân



Nguồn: Đỗ Thị Diệp và Nguyễn Văn Song, 2017.

Khung lý thuyết chỉ ra sự thay đổi chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như môi trường tổn thương, các nguồn lực sinh kế, thể chế, chính sách và tổ chức. Hộ nông dân sinh sống ở khu vực nông thôn đứng trước các lựa chọn: Hoặc là tiếp tục làm nông nghiệp – trong bối cảnh kinh tế thị trường – phải là sản xuất nông nghiệp hàng hóa, với hiệu quả kinh tế cao, chứ không phải và không thể là sản xuất nông nghiệp gia đình mang tính tự cấp tự túc. Những hộ này sẽ tích tụ đất đai, tập trung vốn, áp dụng khoa học công nghệ để đầu tư thâm canh trở thành những nông dân chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, sẽ có một số hộ giải phóng đất đai, tư liệu sản xuất nông nghiệp để sản xuất, kinh doanh, buôn bán và làm dịch vụ ngay ở tại địa phương – lý nông bất ly hương. Còn một số lao động sẽ rời xa quê hương đi làm công ăn lương, làm thuê ở các tỉnh khác hoặc thậm chí đi xuất khẩu lao động. Bức tranh đa dạng hóa thu nhập và việc làm ở nông thôn Việt Nam sẽ gồm những mảng màu khác nhau và dần sẽ có sự phân hóa ngày càng rõ nét.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Tổng quan lý luận

2.1.1. Lý luận về hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn

Khái niệm

Có nhiều khái niệm, quan điểm, góc nhìn khác nhau về hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn. Một cách chính thống nhất, Barrett và Reardon (2001) nhấn mạnh phi nông nghiệp là một ngành, tuân theo quy ước được sử dụng trong các hệ thống thống kê quốc gia, nơi phân biệt giữa hoạt động sản xuất chính, hoạt động sản xuất thứ cấp và hoạt động cấp ba (dịch vụ), không quan trọng hoạt động diễn ra ở đâu, ở quy mô nào, hoặc với công nghệ gì. Một cách tổng quát hơn, Lanjouw và Shariff (2002) cho rằng hoạt động phi nông nghiệp là những hoạt động tạo thêm thu nhập trong khu vực nông thôn. Lanjouw và Shariff (2002) cho rằng hoạt động phi nông nghiệp là những hoạt động tạo thêm thu nhập trong khu vực nông thôn. Wiggins và Hazell (2008) thì cho rằng hoạt động kinh tế phi nông nghiệp là những hoạt động không thuộc các dạng hoạt động nông nghiệp có tính chất nguyên thủy như trồng chọt, chăn nuôi, đánh bắt, săn bắn...

Từ tổng quan các khái niệm và quan điểm trên, có thể thấy khái niệm hoạt động kinh tế phi nông nghiệp là khá rộng, bao gồm toàn bộ các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tại các cơ sở kinh tế

và hộ gia đình ở nông thôn. Hay nói cách khác, hoạt động kinh tế phi nông nghiệp là toàn bộ các hoạt động không liên quan trực tiếp đến sản xuất cây trồng và vật nuôi. Nó bao gồm cả các hoạt động chế biến nông sản tại nhà cũng như hoạt động làm thuê. Bài viết này đề cập đến "các hoạt động phi nông nghiệp" để nhấn mạnh sự tập trung vào thu nhập được tạo ra bởi hoạt động của các cá nhân và hộ gia đình, trái ngược với tiền gửi từ hoạt động di cư. Thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp là một cách hữu ích để phân loại thu nhập, nhưng điều này không đồng nghĩa với việc giảm hoạt động sản xuất và các khoản thu bằng hiện vật.

Vai trò của hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn:

Cải thiện thu nhập của hộ gia đình

Lý thuyết và thực tế qua nghiên cứu của các học giả trên thế giới đã chỉ ra rằng hoạt động kinh tế phi nông nghiệp có tác động tích cực lên thu nhập của hộ dân sống ở khu vực nông thôn. Cụ thể, Reardon và cộng sự (1992) xem xét mối quan hệ giữa đa dạng hóa thu nhập và tiêu dùng của hộ gia đình đã rút ra kết luận: sự đa dạng hoá thu nhập thông qua hình thức chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp có tác động tích cực đến thu nhập và tiêu dùng thực phẩm của các hộ gia đình ở Burkina Faso. Debalen và Paternostro (2004) trong nghiên cứu tác động của đa dạng hóa thu nhập sang phi nông nghiệp bằng cách so sánh thu nhập của các hộ kinh doanh và không kinh doanh ở vùng nông thôn Rwanda cũng đã chỉ ra các hộ gia đình kinh doanh giàu có hơn các hộ không kinh doanh. Owusu và cộng sự (2011) đánh giá tác động của việc làm phi nông nghiệp đối với tình trạng an ninh lương thực và thu nhập hộ gia đình ở miền bắc Ghana. Nghiên cứu của họ cho thấy việc làm phi nông nghiệp làm tăng thu nhập và cải thiện tình trạng an ninh lương thực của các hộ gia đình ở nông thôn. Ali và Peerlings (2012) cho thấy đa dạng hoá sang kinh doanh phi nông nghiệp đã cải thiện đáng kể thu nhập và tình trạng an

ninh lương thực của hộ gia đình ở Ethiopia (Ali và Peerlings, 2012)

Cải thiện an ninh lương thực và tình trạng tổn thương

Hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn không những có ảnh hưởng tích cực lên thu nhập mà còn có tác dụng cải thiện an ninh lương thực của các hộ gia đình sống ở khu vực nông thôn. Chang và Mishra (2008) xem xét mối quan hệ giữa đa dạng hóa thu nhập (thông qua việc làm phi nông nghiệp) và chỉ tiêu cho thực phẩm của các hộ nông dân ở Hoa Kỳ. Trong nghiên cứu này, các tác giả đánh giá tác động kinh tế của việc tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp của người điều hành trang trại/chủ hộ và tìm ra các kết quả khác nhau. Cụ thể, quyết định tham gia hoạt động phi nông nghiệp của người điều hành trang trại/chủ hộ có tác động tích cực đến chỉ tiêu cho thực phẩm, trong khi quyết định của các thành viên khác trong gia đình lại làm giảm chỉ tiêu thực phẩm. Mishra và Khanal (2017) đánh giá tác động của việc làm phi nông nghiệp đối với an ninh lương thực (do bằng chi phí thực phẩm và sự đa dạng về chế độ ăn uống) ở vùng nông thôn Ấn Độ. Kết quả cho thấy các hộ tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp (đặc biệt là các công việc có mức sinh lợi cao) có mức chi tiêu lương thực bình quân đầu người và sự đa dạng về chế độ ăn uống cao hơn. Từ đó, nghiên cứu đi đến kiến nghị rằng các nhà hoạch định chính sách nên thiết kế và thực hiện các chính sách nhằm tạo ra các hoạt động sinh kế phi nông nghiệp vì các hoạt động phi nông nghiệp sẽ giúp các nông hộ nhỏ đa dạng hóa, bổ sung thu nhập và từ đó tiếp tục duy trì được các hoạt động nông nghiệp cũng như tăng cường an ninh lương thực. Nhìn chung, những tác động ngắn hạn của thu nhập phi nông nghiệp đối với an ninh lương thực của hộ gia đình là rất rõ ràng. Thu nhập phi nông nghiệp cung cấp tiền mặt, cho phép một hộ nông dân mua thực phẩm trong thời gian hạn hán hoặc sau khi thiếu hụt thu hoạch. Thu nhập phi nông

ngành cũng là một nguồn tiết kiệm của hộ nông dân, được sử dụng để mua thực phẩm trong thời điểm khó khăn (Barrett và Reardon, 2001).

Bên cạnh tác động lên thu nhập và an ninh lương thực các nghiên cứu còn xem xét ảnh hưởng của hoạt động phi nông nghiệp đến nghèo đói và tính dễ bị tổn thương. Điển hình như nghiên cứu gần đây của Imai và cộng sự (2015) xem xét liệu việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn có làm giảm nghèo đói và giảm khả năng dễ bị tổn thương ở Việt Nam và Ấn Độ hay không. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tham gia vào việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn làm giảm đáng kể cả tình trạng dễ bị tổn thương ở cả hai nước, điều này cho thấy đa dạng hoá thu nhập vào khu vực phi nông nghiệp sẽ làm giảm những cú sốc về thu nhập. Cụ thể hơn, các tác giả cũng cho thấy rằng các tác động giảm nghèo và dễ bị tổn thương lớn hơn nhiều đối với trường hợp các hộ làm các nghề như bán hàng, chuyên gia và nhân viên hơn là việc làm không có kỹ năng hoặc thủ công.

Thu hẹp bất bình đẳng thu nhập ở khu vực nông thôn

Đã có nhiều nghiên cứu về tác động của hoạt động phi nông nghiệp đối với bất bình đẳng thu nhập ở khu vực nông thôn. Hầu hết các nghiên cứu chỉ ra rằng, tăng trưởng trong lĩnh vực phi nông nghiệp có thể làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Đây là nền tảng cho nhiều chương trình doanh nghiệp và hỗ trợ ở khu vực nông thôn, trong đó giả định rằng thu nhập phi nông nghiệp có thể bù đắp cho sự thiếu hụt từ nông nghiệp của những người nghèo nhất. Tuy nhiên, phân phối thu nhập có thể trở nên tồi tệ hơn nếu lợi ích tốt hơn từ các hoạt động phi nông nghiệp ở mức độ lớn hơn so với người nghèo.

Điều đáng chú ý là mối quan hệ giữa tỷ trọng thu nhập phi nông nghiệp trong tổng thu nhập của hộ gia đình rất khó tách biệt. Nghiên cứu của Reardon (1999) cho thấy mối quan hệ mạnh mẽ và tích cực trong 18 điểm nghiên cứu thực địa ở Châu Phi. Cụ thể, thu

nhập phi nông nghiệp quan trọng hơn đối với các hộ gia đình có thu nhập cao hơn là các hộ nghèo. Tuy nhiên, cũng có những ví dụ ngược lại là đúng (ví dụ như ở miền trung Kenya) hoặc nơi có mối quan hệ hình chữ U. Điều này cho thấy tầm quan trọng tương đương của thu nhập phi nông nghiệp trong tổng thu nhập đối với cả hộ nghèo nhất và hộ ít nghèo nhất (ví dụ ở Bắc Nigêria). Khi thu nhập (không phải tỉ trọng thu nhập) từ hoạt động phi nông nghiệp được so sánh giữa các nhóm thu nhập khác thì sự khác biệt trở nên rõ rệt hơn. Điều này phản ánh qua mức lương thấp thường tập trung ở các hộ gia đình có thu nhập thấp tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp. Barrett và Reardon (2001) cho rằng mối quan hệ này ít phổ biến hơn ở các nước thu nhập thấp và trung bình khác, nơi lẽ ra phải có những trở ngại đặc biệt đối với sự tham gia của người nghèo vào hoạt động phi nông nghiệp như ở Châu Phi. Nghiên cứu của Adams và He (1995) đặc biệt thú vị ở điểm này, mặc dù bằng chứng đến từ một quốc gia ở Châu Á (Pakistan) chứ không phải Châu Phi. Nghiên cứu phát hiện ra thu nhập phi nông nghiệp làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Nhưng khi phân chia lao động thành ba loại (lao động phổ thông, lao động tự do và lao động trong khu vực công) thì chỉ có loại hình lao động đầu tiên làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Cả lao động tự do và lao động trong khu vực công đều có chi phí ban đầu cao nên ảnh hưởng đáng kể đến việc loại trừ người nghèo đói một cách hiệu quả.

2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp

Lý luận đã chỉ ra vai trò của việc làm phi nông nghiệp tác động lên phúc lợi của nông hộ. Tuy nhiên, việc đầu tư vào các hoạt động phi truyền thống như tự kinh doanh hoặc làm công ăn lương cũng tiềm ẩn rủi ro cao hơn và phải gánh chịu nhiều chi phí ban đầu. Do đó, thay vì chọn đầu tư vào các hoạt động này thì nông dân quyết định gắn bó với sản xuất nông nghiệp truyền thống. Do đó, việc xác định các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quyết

định của nông dân đối với việc tham gia các hoạt động phi nông nghiệp là điều cần thiết.

Các nghiên cứu của Wiggins và Hazell (2008), Trần Tiến Khai và Nguyễn Ngọc Danh (2014), Hứa Thị Phương Chi và Nguyễn Minh Đức (2016), Readon (1999), Newman và Canagarajah (1999) một cách trực tiếp và dần tiếp đã phân chia các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động phi nông nghiệp thành hai nhóm chính là: kéo và đẩy; trong mỗi nhóm lại phân chia thành hai mức độ: mạnh và yếu. Ma trận của các kết hợp này cùng với yếu

tố về học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật thể hiện mức độ quyết định tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp của người dân. Kết quả là ở những vùng mà yếu tố đẩy (cả mạnh và yếu) kết hợp với yếu tố kéo mạnh sẽ khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp mang tính dài hạn nhiều hơn. Ngược lại, tại những nơi yếu tố đẩy yếu kết hợp với yếu tố kéo yếu thì sự tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp mang tính chất ngắn hạn, thời vụ; quyết định mang tính ứng phó với hoàn cảnh hơn là thích ứng.

BẢNG 1: Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động phi nông nghiệp

		Các yếu tố thu hút vào hoạt động phi nông nghiệp	
		<i>Yếu tố kéo mạnh:</i> nông nghiệp năng động; liên kết tốt đến các thành phố đang phát triển	<i>Yếu tố kéo yếu:</i> nông nghiệp tăng trưởng thấp đến trung bình; xa thành phố; chi phí tiếp cận cao
Cán (tm hoạt động sinh kế khác (yếu tố đẩy)	<i>Yếu tố đẩy mạnh</i> Nông nghiệp trì trệ; quy mô trang trại nhỏ hơn; dân số ngày càng tăng	<ul style="list-style-type: none"> - Di cư: (i) làm công việc văn phòng đối với những người có trình độ học vấn; (ii) làm xây dựng, trong nhà máy và các việc làm phi chính thống đối với người có trình độ học vấn thấp hơn. - Đối với những người không thể di cư, ở lại địa phương đảm nhận các công việc với thu nhập ít hơn như chặt củi. - Các khoản tiền gửi từ di cư được dùng để gia cố nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số người di cư nhưng do trình độ học vấn thấp và kỹ năng hạn chế nên thường làm các công việc thu nhập thấp và độc hại. - Làm các nghề thủ công ở khu du lịch hoặc dịch vụ tại địa phương với mức thu nhập thấp: kiếm củi, giặt ủi, nấu ăn.
	<i>Yếu tố đẩy yếu</i> Nông nghiệp (làm nông, đánh cá) cung cấp sinh kế hợp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Các công việc trong lĩnh vực chế biến nông sản, dịch vụ nông nghiệp, giải trí... - Một số di cư, đặc biệt là thanh niên có trình độ chuyên môn, đến làm việc tại các thành phố lân cận. - Làm việc tại các nhà máy ở nông thôn có kết nối với công nghiệp ở khu vực đô thị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công việc phi nông nghiệp thích ứng với tính mùa vụ, phân tán, rủi ro trong nông nghiệp; khắc phục những thất bại trong thị trường tài chính và đất đai. - Tham gia đồng đảo vào các hoạt động thu nhập thấp, ngắn hạn.

Nguồn: Tổng hợp từ các nghiên cứu của các tác giả.

Nhìn chung, lý luận đã chỉ ra có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động phi nông nghiệp của nông hộ, trong đó tập trung vào các yếu tố: đặc điểm nhân khẩu học của chủ hộ (tuổi, giới tính, học vấn, tôn giáo...); số người sống phụ thuộc; quy mô đất đai; tư liệu sản xuất của hộ; vốn xã hội; nguồn lực tài chính; nguồn lực vật chất của địa phương và của hộ. Có lẽ quan trọng hơn cả là tinh thần khởi nghiệp, chấp nhận rủi

ro, dám nghĩ, dám làm của người dân, mở mang các ngành nghề mới, nâng cao thu nhập, đa dạng hóa sinh kế, thích ứng với thay đổi về tự nhiên, kinh tế- xã hội...

2.2. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và thực trạng ở Việt Nam

2.2.1. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới

Tổng quan hoạt động phi nông nghiệp trên thế giới

Nông nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế của mọi quốc gia, đặc biệt đối với các nước đang phát triển. Nông nghiệp góp phần đảm bảo an ninh lương thực và tạo thu nhập cho phát triển kinh tế (Datt và Ravallion, 2002). Hơn nữa, ở các nước đang phát triển, nông nghiệp là nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình nông thôn nhờ vào bán hàng hoá trong nước và xuất khẩu. Do đó, việc tăng sản lượng và cải thiện chất lượng nông sản luôn là mối quan tâm hàng đầu của chính phủ các nước đang phát triển (Bonnin và Turner, 2012). Tuy nhiên, dân số thế giới cũng như ở các nước đang phát triển ngày càng tăng lên và quá trình đô thị hóa nhanh chóng, dẫn đến nguồn tài nguyên đất cho sản

xuất nông nghiệp ngày càng trở nên khan hiếm. Do đó, việc nâng cao năng suất thông qua mở rộng diện tích đất không còn là giải pháp phù hợp, hữu hiệu. Giải pháp khả thi nhất để tăng giá trị sản lượng và thu nhập là đầu tư vào lĩnh vực phi nông nghiệp và áp dụng công nghệ trong sản xuất.

Trên bình diện thế giới, số liệu về thu nhập phi nông nghiệp, bao gồm thu nhập từ việc làm bán thời gian và mùa vụ, đã mở ra bức tranh toàn diện về quy mô của hoạt động phi nông nghiệp trong nông thôn. Bằng chứng từ nguồn khảo sát của David (2004) cho thấy thu nhập phi nông nghiệp chiếm 35% trong thu nhập ở khu vực nông thôn ở Châu Phi, khoảng 50% ở Châu Á và Châu Mỹ Latinh.

BẢNG 2: Tỷ trọng thu nhập phi nông nghiệp (ĐVT: %)

Vùng	Tỷ trọng thu nhập phi nông nghiệp trong tổng thu ở khu vực nông thôn		
	Tổng thu nhập phi nông nghiệp	Thu nhập từ kinh doanh và việc làm	Tiền gửi và tiền chuyển
Châu Phi không bao gồm Namibia	34	28	6
Châu Phi bao gồm Namibia	75	26	48
Châu Á	51	40	11
Mỹ Latinh	47	41	6

Nguồn: David (2004).

Tuy nhiên, nếu tách tiền gửi và tiền chuyển ra khỏi thu nhập phi nông nghiệp ở nông thôn theo khái niệm ban đầu, chỉ tính thu nhập từ kinh doanh và việc làm phi nông nghiệp thì con số này ít hơn: tỷ trọng cao nhất

lại diễn ra ở Châu Mỹ Latinh và Châu Á (dao động 40%), thấp nhất ở Châu Phi (không bao gồm Namibia) do khu vực từ tiền gửi và tiền chuyển ở khu vực này chiếm tới 48% trong tổng thu nhập phi nông nghiệp.

BẢNG 3: So sánh lao động phi nông nghiệp ở nông thôn phân theo vùng (ĐVT: %)

Châu lục	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	Tỷ lệ lao động nữ	Tỷ trọng việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn				
			Nhà máy	Thương mại và vận chuyển	Dịch vụ tài chính và cá nhân	Xây dựng, phúc lợi, khai thác	Tổng lao động phi nông nghiệp ở nông thôn
Châu Phi	9	39	19	31	35	15	100
Châu Á	24	24	27	29	31	14	100
Châu Mỹ Latinh	31	36	22	23	34	21	100
Đông Á và Bắc Phi	21	11	23	22	36	20	100

Nguồn: David (2004).

So với tỷ trọng thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp trong tổng thu nhập thì tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong lực lượng lao động nhìn chung thấp hơn, đặc biệt ở Châu Phi (9% so với 34-75%). Như vậy, có sự bất đối xứng giữa tỷ lệ lao động tham gia hoạt động phi nông nghiệp và tỷ trọng thu nhập từ phi nông nghiệp ở các châu lục, sự bất đối xứng này thể hiện rõ nét hơn ở các Châu lục: Châu Phi (không bao gồm Namibia), Châu Á, Mỹ Latinh.

Kinh nghiệm của một số nước ở Châu Á

Cũng như nhiều khu vực đang phát triển khác trên thế giới, hộ gia đình nông thôn ở các nước Châu Á thường dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai (ví dụ như lũ lụt, hạn hán) hoặc các cú sốc kinh tế (ví dụ như biến động về giá cả, thất nghiệp). Ứng phó với nghèo đói và những cú sốc thu nhập là mối quan tâm hàng đầu của mỗi hộ gia đình. Chiến lược mà các hộ gia đình sử dụng để cải thiện thu nhập và điều chỉnh tiêu dùng là chủ đề nghiên cứu rất được quan tâm trong thời gian gần đây (Imai và cộng sự, 2015; Seng, 2015a; Seng, 2015b). Ở các nước đang phát triển, nơi không có thị trường bảo hiểm chính thức và hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, các hộ dân nông thôn thường lựa chọn đa dạng hóa nguồn thu nhập (Reardon, Delgado và Malton, 1992). Đa dạng hóa thu nhập đã được coi là một chiến lược hiệu quả mà các hộ gia đình sử dụng để giảm thiểu những cú sốc về thu nhập bởi sản xuất nông nghiệp, bao gồm trồng lúa, thường tạo ra lợi nhuận không đáng kể do khí hậu, thị trường đầu vào và đầu ra (Nguyễn Quang Tuyến và Lê Hoàng Phúc, 2016).

Trung Quốc

Trung Quốc là nước lớn về nông nghiệp, dân số nông thôn chiếm đến 80%, giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân là mấu chốt nhằm thực hiện hiện đại hoá Trung Quốc (Liu và Wu, 2010). Thành tựu nổi bật trong đổi mới ở Trung

Quốc là xuất phát đổi mới trong nông nghiệp và cơ cấu lại kinh tế nông thôn. Trong những năm đầu của đổi mới, cải cách trong nông nghiệp của Trung Quốc thường đi kèm với phát triển các hoạt động phi nông nghiệp, nhất là nông nghiệp hương trấn. Sở dĩ công nghiệp hương trấn của Trung Quốc phát triển mạnh do trong thời kỳ đầu hội đủ các yêu cầu về phát triển và đặc biệt có thị trường tiêu thụ rộng lớn. Một phần lớn trong các doanh nghiệp hương trấn hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp nhờ đó lao động nông thôn có nhiều cơ hội tiếp cận việc làm, qua đó thay đổi nhanh chóng cơ cấu lao động ở nông thôn.

Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc còn rất chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở nông thôn nhằm thúc đẩy các hoạt động phi nông nghiệp. Thực hiện chủ trương tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng cho nông thôn, trong giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2007, Chính phủ Trung Quốc đã đầu tư tổng cộng 1.600 tỷ nhân dân tệ cho tam nông, trong đó đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng là 300 tỷ nhân dân tệ, đồng thời các địa phương cũng tăng cường đầu tư thêm. Với những đầu tư này, giai đoạn từ 2002 -2007 Trung Quốc đã xây mới và cải tạo 1,3 triệu km đường nông thôn, mạng lưới điện đã phủ rộng tới 95% dân số nông thôn, còn 5% nữa sẽ thông qua các biện pháp khác để cung cấp điện. hiện nay ở Trung Quốc đã có khoảng 87% thôn hành chính thông xe khách và tỷ lệ này sẽ còn được nâng cao trong những năm tới đây (Zhiyong, 2003).

Hàn Quốc

Quá trình phát triển các tập đoàn kinh tế lớn ở Hàn Quốc luôn đi cùng với phát triển công nghiệp quy mô nhỏ theo hình thức vệ tinh ở nông thôn phục vụ cho các tập đoàn công nghiệp. Nhờ vậy, Hàn Quốc không chỉ giải được bài toán về kinh tế mà cả bài toán về công bằng xã hội nông thôn Hàn Quốc đã có những thay đổi rất lớn cả về kinh tế và xã hội do ảnh hưởng của tầng

trường kinh tế nhanh, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp, hướng vào xuất khẩu đã thu hút một lượng lớn lao động nông thôn ra thành thị, giải quyết cơ bản tình trạng thất nghiệp trong nông thôn. Chiến lược mà Hàn Quốc áp dụng là tập trung mọi nguồn lực cho phát triển công nghiệp và nhờ công nghiệp phát triển để tích lũy cho nền kinh tế. Chính sự tích lũy này đã làm tiền đề cho xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông thôn ở Hàn Quốc (Dawe, 2015).

Ở khu vực nông thôn, nông nghiệp truyền thống của Hàn Quốc là sản xuất quy mô nhỏ, lúa là cây trồng chính. Vì thế ngoài mùa vụ nông nghiệp, nông dân còn thực hiện các hoạt động tạo thu nhập phi nông nghiệp khác để có thêm thu nhập trang trải chi tiêu cho gia đình. Ngay những năm đầu của thập kỷ 60, Hàn Quốc đã có chính sách khuyến khích phát triển các hoạt động này để thu hút lao động nông nhàn trong đó chính sách tập trung vào khuyến khích các hoạt động chế biến nông sản và các tài nguyên thiên nhiên tại địa phương. Chính phủ cung cấp vốn và hỗ trợ kỹ thuật đối với các hoạt động tạo việc làm phi nông nghiệp và việc tổ chức sản xuất theo hình thức hợp tác.

Nhờ đẩy mạnh đầu tư phát triển, công nghiệp ở đô thị đã đạt mức toàn dụng về quy mô vào những năm 1970, vì vậy, các nhà máy được khuyến khích chuyển về khu vực nông thôn để giải quyết việc làm và tạo thêm thu nhập phi nông nghiệp cho nông dân; chính phủ đã lên kế hoạch đưa ít nhất một nhà máy về một làng. Những nhà máy đưa về vùng nông thôn được nhận ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, được nhận hỗ trợ xây dựng nhà máy và cơ sở hạ tầng. Dự án phát triển cụm công nghiệp nông thôn đầu tiên được thực hiện vào năm 1984 và là dự án đầu tiên trong triển khai thực hiện Luật Phát triển nguồn thu nhập phi nông nghiệp. Các dự án công nghiệp về nông

thôn được hưởng ưu đãi về miễn giảm thuế trong một số năm và nhận được hỗ trợ tài chính ưu đãi từ Chính phủ. Các dự án này đã góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và nhất là góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn Hàn Quốc.

Châu Phi

Ở Châu Phi, tỷ lệ thu nhập trung bình từ hoạt động phi nông nghiệp trong tổng thu nhập ở khu vực nông thôn là 42%, con số này cao hơn ở Châu Mỹ Latinh và Châu Á (Reardon và cộng sự, 1998). Hầu hết các bằng chứng cho thấy hoạt động phi nông nghiệp ở Châu Phi được phân chia khá đồng đều giữa thương mại, sản xuất và dịch vụ, được liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp với nông nghiệp địa phương hoặc các thị trấn nhỏ; và phần lớn là hoạt động phi chính thống hơn là hoạt động chính thống (Reardon, 1997). Haggblade và cộng sự (1987) nhận thấy các dịch vụ, thương mại và nhà hàng là những ngành phi nông nghiệp phát triển nhanh nhất. Các hộ gia đình kiếm được nhiều tiền hơn từ hoạt động phi nông nghiệp so với lao động làm việc ở trang trại, nhưng lao động làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp quan trọng hơn lao động tự tạo việc làm phi nông nghiệp (Reardon, 1997). Reardon cũng tổng quan các nghiên cứu thực nghiệm ở Châu Phi và cho thấy rằng tỷ lệ phi nông nghiệp trong tổng thu nhập dao động từ 15% đến 93%.

2.2.2. Thực trạng hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn Việt Nam

Nhận thức được vai trò quan trọng của các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chủ trương và biện pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của lĩnh vực này thể hiện qua các nhóm chính sách sau: (i) quy hoạch và định hướng phát triển các cơ sở ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn theo cơ chế thị trường; (ii) khuyến khích, tạo điều kiện và có chính sách bảo vệ quyền lợi hợp pháp các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề phi

nông nghiệp ở nông thôn; (iii) khuyến khích việc tự nguyện thành lập các hiệp hội theo ngành nghề hoặc theo địa phương; (iv) khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân huy động các nguồn lực xã hội triển khai các hoạt động trợ giúp, tư vấn, thông tin, tiếp thị, đào tạo nghề, khuyến công, nghiên cứu công nghệ, kiểu dáng, mẫu mã cho phát triển ngành nghề ở nông thôn; (v) tạo điều kiện thuận lợi cũng như các ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, tiếp cận thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm, về áp dụng khoa học công nghệ cho các cơ sở hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn.

Kết quả áp dụng các chính sách khuyến khích hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn cho thấy, quá trình chuyển dịch cấu trúc diễn ra ở Việt Nam đã dẫn tới gia tăng vai trò của thu nhập phi nông nghiệp, gồm cả thu nhập từ tiền công làm thuê và từ hoạt động sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. So với các nước khác trong khu vực, quỹ đạo chuyển đổi của Việt Nam khá nhanh trên đường cong chuyển đổi cấu trúc, đã đưa Việt Nam ra khỏi giai đoạn thuần nông đến giai đoạn chuyển đổi chỉ sau 15 năm (từ giữa những năm 1990 đến khoảng 2010-2011). Tốc độ dịch chuyển của Việt

Nam tương đương với Trung Quốc, kéo dài từ giữa thập kỷ 1980 đến khoảng năm 2000. Trong khi đó, tốc độ phát triển trong 2 thập kỷ qua tại các nước Thái Lan, Indônêxia và Philippin, xét trên 2 tiêu chí tỷ trọng nông nghiệp trong GDP và việc làm, chậm hơn rất nhiều (Newman và Kinghan, 2015).

Kết quả báo cáo của Ngân hàng Thế giới (2016), tỷ trọng nông nghiệp trong GDP và thương mại của Việt Nam tương đối ổn định kể từ giữa những năm 2000. Trong giai đoạn 2005-2006, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP là 19%; giai đoạn 2011-2013; tỷ trọng bình quân là 19,4%. Mặc dù tỷ trọng nông nghiệp vẫn giữ ở mức ổn định nhưng quá trình chuyển đổi từ các hoạt động nông nghiệp sang phi nông nghiệp cấp hộ gia đình diễn ra mạnh mẽ hơn và được thể hiện qua cơ cấu thu nhập. Cụ thể, tỷ trọng thu nhập hộ gia đình từ nông nghiệp (kể cả lâm nghiệp và thủy sản) bình quân cả nước giảm từ 28,6% năm 2002 xuống còn 19,9% năm 2012 (Ngân hàng thế giới, 2016). Chỉ tính riêng các hộ nông thôn, thu nhập từ nông nghiệp giảm từ 43,4% năm 2002 xuống còn 31,8% năm 2012, do phần thu nhập từ lương và tiền công tăng lên và có tỷ trọng cao hơn thu nhập từ nông nghiệp kể từ năm 2010.

BẢNG 4: Tỷ trọng thu nhập từ các nguồn khác nhau giai đoạn 2008-2014
(ĐVT: Tỷ lệ %/hộ gia đình)

Năm	Nông nghiệp	Lao động	Doanh nghiệp	Khác
2008	34,76	28,15	12,63	24,36
2010	23,36	31,26	13,67	31,66
2012	23,00	32,92	3,85	40,11
2014	23,80	44,35	12,28	19,54

Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2016).

Xét về cơ cấu thu nhập chung của hộ gia đình, thu nhập phi nông nghiệp của các hộ nông dân Việt Nam đang tăng lên. Thống kê cho thấy năm 2008, 50% số hộ nông nghiệp đã tham gia vào các hoạt động kinh tế khác năm 2010, bao gồm làm công và doanh

nh nghiệp phi nông nghiệp. Trong giai đoạn 2008-2014, tỷ trọng lao động làm công đã tăng lên ngay cả khi hoạt động nông nghiệp suy giảm. Hoạt động trong doanh nghiệp diễn biến thất thường, có thể do môi trường kinh tế vĩ mô không ổn định.

BẢNG 5: Hoạt động kinh tế hộ gia đình giai đoạn 2008-2014
(ĐVT: Tỷ lệ %/ hộ gia đình)

Năm	Thuán nông	Thuán làm công	Thuán DN	Nông nghiệp và làm công	Nông nghiệp và DN	Nông nghiệp, làm công và DN	Làm công và DN	Không làm gì
2008	25,16	4,09	2,39	40,62	11,41	11,50	2,44	2,39
2010	22,38	4,45	3,03	41,91	12,10	10,04	2,93	3,16
2012	20,59	5,73	3,58	43,15	9,35	10,45	2,43	4,72
2014	19,53	5,64	3,76	45,62	6,79	10,36	3,39	4,91

Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2016).

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê (2017) về kết quả chính thức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 thì cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dần sang các hoạt động phi nông, lâm nghiệp và thủy sản thể hiện trước hết ở sự chuyển dịch cơ cấu hộ. Năm 2016, khu vực nông thôn có 8,58 triệu hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 53,7% tổng số hộ, giảm 8,5 điểm phần trăm so với năm 2011; 6,4 triệu hộ phi nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 40,0% tổng số hộ và tăng 6,6 điểm phần trăm; 1,01 triệu hộ khác, chiếm 6,3%, tăng 1,9 điểm phần trăm.

Bên cạnh đó, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn còn thể hiện ở sự chuyển dịch cơ cấu hộ theo thu nhập. Tại thời điểm ngày 01-7-2016 có 7,66 triệu hộ có thu nhập lớn nhất từ nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 47,9% tổng số hộ nông thôn, giảm 9,1 điểm phần trăm so với năm 2011; 7,07 triệu hộ có thu nhập lớn nhất từ hoạt động phi nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 44,2% và tăng 7,5 điểm phần trăm; 1,25 triệu hộ có thu nhập lớn nhất từ các nguồn khác, chiếm 7,9%, tăng 1,7 điểm phần trăm (Tổng cục Thống kê, 2017).

3. Kết luận và bài học kinh nghiệm

Hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn ngày càng giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế nông thôn, tác động tích cực đến phúc lợi nông hộ thông qua: góp phần cải thiện thu nhập, cải thiện an ninh lương thực và tồn thương, thu hẹp

khoảng cách bất bình đẳng thu nhập trong bối cảnh tồn thương, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng.

Quyết định tham gia hoạt động phi nông nghiệp (có thể là chuyển hẳn từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, có thể là kết hợp làm phi nông nghiệp song song với hoạt động nông nghiệp hiện tại) chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố kéo và yếu tố đẩy, yếu tố chủ quan (các vấn đề nội tại của hộ) và yếu tố khách quan (môi trường bên ngoài hộ). Sự kết hợp của các yếu tố sẽ tác động đến quyết định lựa chọn của nông hộ trong từng bối cảnh cụ thể.

Kết quả nghiên cứu kinh nghiệm của các khu vực và quốc gia tương đồng trên thế giới, từ thực trạng chuyển dịch cấu trúc nông nghiệp sang phi nông nghiệp ở Việt Nam thời gian qua, bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam trong tương lai được đề xuất như sau:

Một là, Chính phủ cần sớm xây dựng chiến lược phát triển hoạt động kinh tế phi nông nghiệp mang tầm vóc quốc gia theo hướng liên kết, đan xen giữa các vùng, các miền, các khu vực trong cả nước với nhau nhằm khai thác và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

Hai là, giải quyết nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh tế phi nông nghiệp. Thiếu vốn là vấn đề lớn trước mắt của các doanh nghiệp, hộ gia đình nhằm duy trì và mở rộng các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp.

Ba là, đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở khu vực nông thôn để tiếp cận được với công nghệ mới, đồng thời giảm áp lực về nhà ở, môi trường và các vấn đề xã hội khác ở khu vực đô thị.

Bốn là, xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đây được coi là khâu đột phá trong xây dựng nông thôn mới những năm tới để đảm bảo phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn.

Năm là, đẩy mạnh sự liên kết giữa các ngành nghề, các địa phương... trong quá trình phát triển hoạt động kinh tế phi nông nghiệp. Khuyến khích các hoạt động chế biến nông sản và các tài nguyên thiên nhiên tại địa phương.

Sáu là, triển khai quyết liệt hơn nữa phong trào khởi nghiệp, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Với việc phát triển, nuôi dưỡng môi trường sinh thái khởi nghiệp sẽ giúp cho người dân mạnh dạn lựa chọn và quyết định đầu tư hoặc là cho các hoạt động nông nghiệp hoặc là các hoạt động phi nông nghiệp sao cho phát huy tốt nhất lợi thế, sở trường để đạt được hiệu quả cao nhất. Quá trình đó cũng thúc đẩy tái cơ cấu mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp ở khu vực nông thôn theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Diệp và Nguyễn Văn Song (2017), Chiến lược sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng ven biển: lý luận và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế phát triển*, 229 (II), 2-11.
2. Adams R. and He J. (1995), *Non-farm income, Inequality and Land in Rural Egypt*. Worldbank.
3. Ali M. and Peerlings J. (2012), Farm households and nonfarm activities in Ethiopia: does clustering influence entry and exit? *Agricultural Economics*, 43, 253-266.
4. Ashley C., Mdoe N. and Reynolds L. (2002), Rethinking wildlife for livelihoods and diversification in

rural Tanzania: a case study from northern Selous, *LADDER Working Paper*, No. 15. Norwich: Overseas Development Group, University of East Anglia

5. Barrett C. and Reardon T. (2001), Nonfarm income diversification and household livelihood strategies in rural Africa: concepts, dynamics, and policy implications. *Food and Policy*, 26 (4), 315-331.
6. Bonnin C. and Turner S. (2012), At What Price Rice? Food Security, Livelihood Vulnerability, and State Interventions in Upland Northern Vietnam. *Geoforum*, 43(1), 95-105.
7. Chang H.-H. and Mishra A. (2008), Impact of off-farm labor supply on food expenditures of the farm household. *Food Policy*, 33(6), 657-664.
8. Datt G. and Ravallion M. (2002), Is India's Economic Growth Leaving the Poor Behind? *Journal of Economic Perspectives* (Volume 16, Number 3), 89-108.
9. David J. (2004), The rural non-farm economy, livelihoods and their diversification: issues and options. *Chatham, UK: Working Paper*. Natural Resources Institute.
10. Dawe D. (2015), *Agricultural transition in the context of structural transformation*. Background paper prepared for the World Bank.
11. Debalen A., Patemostro and Pirre G. (2004), *The returns to participation in the non-farm sector in rural Rwanda*, World Bank research working paper.
12. Hứa Thị Phương Chi và Nguyễn Minh Đức (2016), Những nhân tố ảnh hưởng đến đa dạng hóa thu nhập của nông hộ ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học đại học Văn Hiến*, Số 4 (3), 46-55.
13. Imai K., Gaiha R. and Thapa G. (2015), "Does non-farm sector employment reduce rural poverty and vulnerability?" Evidence from Vietnam and India, *Journal of Asian Economics*, 36, 47-61.
14. Lanjouw P. and Shariff A. (2002), Rural non-farm Employment in India: Access, Incomes and Poverty Impact. *NCAER Working Paper WPO20006*.
15. Liu C. and Wu B. (2010), *Grain for Green Programme' in China: Policy Making and Implementation?* Briefing Series Issue 60, April. The University of Nottingham China Policy Institute.
16. Mishra A. and Khanal A. (2017), Enhancing food security: Food crop portfolio choice in response to climatic risk in India, *Global Food Security*, 12, 22-30.
17. Newman C. and Canagarajah S. (1999), Gender, poverty, and nonfarm employment in Ghana and Uganda,

Worldbank Policy Research Working Paper Series No.2367

18. Newman C. and Kinghan C. (2015), Economic transformation and the diversification of livelihoods in rural Vietnam, *WIDER Working Paper 2015/064*, Helsinki: United Nations University World Institute for Development Economics Research.

19. Ngân hàng Thế giới (2016), *Chuyển đổi nông nghiệp Chuyển đổi nông nghiệp Việt Nam tăng giá trị Việt Nam: tăng giá trị, giảm đầu vào giảm đầu vào*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

20. Nguyễn Quang Tuyến và Lê Hoàng Phúc (2016), Thực trạng lao động nông thôn, ảnh hưởng của đào tạo nghề, việc làm và thu nhập của lao động tỉnh Vĩnh Long, *Tạp chí Khoa học Trường đại học Cần Thơ*, 43, 51-59.

21. Owusu V., Abdulai A. and Abdul-rahman S. (2011), Non-farm work and food security among farm households in Northern Ghana, *Food Policy*, 36(2), 108-118.

22. Trần Tiến Khai và Nguyễn Ngọc Danh (2014), Những yếu tố quyết định đa dạng hoá thu nhập và ảnh hưởng đối với thu nhập hộ gia đình nông thôn Việt Nam., *Tạp chí Phát triển kinh tế*, 284, 22-43.

23. Reardon T. (1999), Using Evidence of Household Income Diversification to Inform Study of the Rural Nonfarm Labor Market in Africa, *World Development*, Vol 25(5).

24. Reardon T., Delgado T. and Malton P. (1992), Determinants and effects of income diversification

among farm households in Burkina Faso, *Journal of Development*, 289 (2), 264-296.

25. Scoones I. (2002), *Sustainable livelihoods in southern Africa: governance, institutions, and policy processes*. In: *Annual Report*, Brighton, UK: Institute of Development Studies.

26. Seng K (2015b), The Effects of nonfarm activities on farm households' food consumption in rural Cambodia", *Development Studies Research*, 2(1), 77-89.

27. Seng K. (2015a), Welfare Effects of Diversification on Farm Households in Cambodia, *Economics Bulletin*, 35(4), 2645-2663.

28. Tổng cục Thống kê (2017), *Thông cáo báo chí về kết quả chính thức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*. Nxb Thống kê, Hà Nội.

29. Wiggins S. and Hazell P. (2008), *Access to rural non-farm employment and enterprise development*. Background paper for the IFAD rural poverty report 2011.

30. Zhiyong L. (2003), A Policy Review on Watershed Protection and Poverty Alleviation by the Grain for Green Programme in China, *In the Proceedings of the Workshop Forests for Poverty Reduction. Opportunities with Clean Development Mechanism, Environmental Services and Biodiversity*. FAO.

Ngày nhận bài: 18-02-2019

Ngày duyệt đăng: 22-03-2019